

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**Chủ đề 1: TRƯỜNG MẦM NON GIA TÂN****Thời gian 4 tuần: Từ ngày: 08/9 – 03/10/2025****Chủ đề nhánh: - Lớp 5 tuổi B thân yêu**

- Bé và các bạn
- Các hoạt động trong trường mầm non
- Các khu vực trong trường Mầm non

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC.

STT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động tổ chức
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT			
1 Phát triển vận động			
Thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp			
1	MT1. <u>Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp (Cả bài hát Tiếng Việt và Tiếng Anh)</u>	-Trẻ tập các động tác tay, lưng, bụng, lườn, chân trong giờ thể dục và các động tác trong bài PTC ở giờ TDKN	TDBS: Tập kết hợp với bài “ Bé đi mẫu giáo”. Mỗi động tác 2 lần 8 nhịp. - Hô hấp : Thổi bóng - Tay : Hai tay đưa ra trước, lên cao. - Lườn: Hai tay giơ lên cao, nghiêng người sang trái, phải - Chân: Bước từng bước về phía trước, khụy gối, hai tay chống hông. - Bật : Bật tại chỗ
2	MT2. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động	- Đi bước chéo sang ngang. -Thực hiện vận động đi trên dây, đặt trên sàn. -Đi lên xuống trên ván dốc - Khéo léo trong vận động đi nổi bàn chân tiến lùi.	- TDBS: Khởi động đi các kiểu chân. - HD học + TDKN : Đi bước chéo sang ngang + TCVD : Kéo co - HD học: + TCKN : Đi trên dây đặt trên mặt sàn. + TCVD : Tiếp cờ - HDH : TDKN Đi lên xuống trên ván dốc. + TCVD Cáo và thỏ - HDH : + TDKN : Đi nổi bàn chân tiến lùi.

			+TCVD: Bắt bóng
Thể hiện và phối hợp được các cử động bằng bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt			
3	MT6. <u>Làm quen với một số loại hình vận động, bộ môn thể thao, thể dục nhịp điệu, Erobic bài tập dân vũ theo chủ đề, Bài tập thể dục tiếng anh, và tham gia một số trò chơi vận động, TC dân gian qua các hoạt động tập thể.</u>	Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay, gập, mở lần lượt từng ngón tay. Bẻ, nắn, lắp, ráp, xé.	- Mọi lúc, mọi nơi: Xé giấy thành dải, xé vụn lá cây - Chơi, hoạt động ở các góc: Lắp ráp trường mầm non - Chơi, hoạt động theo ý thích: Xé giấy màu hình bạn trai, bạn gái.
4	MT7. <u>Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động</u>	- Vẽ hình và sao chép chữ cái và số - Chơi với cát, sỏi, các nguyên liệu thiên nhiên... - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu - Cởi, cài cúc kéo khóa. - Xâu luồn, buộc dây - Tô màu kín không chồm ra ngoài đường viền các hình vẽ. - Cắt theo đường viền của hình vẽ, vòng cung. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu.	- Chơi, HĐ theo ý thích + Tô nhóm chữ o, ô, ơ; a, ă, â theo nét chấm mờ + Tô chữ số 6 theo nét chấm mờ - Chơi NT: + Xếp hình đồ dùng, đồ chơi mà bé yêu thích. + Bé chơi với sỏi. - Chơi, HĐ theo ý thích: Xếp chồng 12-15 khối - Chơi, hoạt động ở các góc: Cho trẻ chơi ở các góc, xếp khuôn viên trường mầm non.... - Đón trả trẻ: Dạy trẻ cách cởi mũ, cởi giày, cài khuy áo - Chơi, hoạt động theo ý thích: Tô màu nhóm chữ cái trong vở LQCC - Hđ học: Tạo hình: - Làm đèn trung thu - Đón trả trẻ: Cho trẻ ghép các miếng ghép tương phản
2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			

Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt			
5	MT11. Trẻ biết thực hiện một số việc đơn giản như: - Tự rửa tay xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Tập luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng. - Tập luyện kỹ năng rửa mặt, chải răng - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách: xả nước, vặn vòi nước, rửa tay.	- HD chơi hoạt động theo ý thích: +Rèn thói quen: Đánh răng +Rèn trẻ các bước rửa tay bằng xà phòng. Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh. + Rèn kỹ năng rửa mặt + Rèn kỹ năng đánh răng - HD tự phục vụ: +Trẻ biết cởi áo, mặc áo khi trẻ cần. Nhắc nhở trẻ đi vệ sinh xong xả nước
Có một số hành vi tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe			
6	MT13. Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống. <i>Trẻ biết kiểm soát hành vi trong sinh hoạt thường ngày.</i>	- Một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn. Không đùa nghịch làm đổ vãi thức ăn. - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe: Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.	- Giờ ăn: Rèn trẻ mời cô ăn, cô giới thiệu tên các món ăn và chất dinh dưỡng từ thức ăn, có thói quen văn hoá khi tham gia vào giờ ăn. - Hoạt động mọi lúc, mọi nơi: Giới thiệu cho trẻ một số loại thực phẩm tốt cho sức khỏe. Dạy trẻ ăn chín uống sôi
7	MT14. Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh. <i>Trẻ tự tin, chủ động trong các hoạt động cá nhân.</i>	-Thói quen vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết, : Ra nắng đội mũ; đi tắt, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ	- HD chơi hoạt động theo ý thích: + Rèn kỹ năng đi vệ sinh cho trẻ. + Giới thiệu trang phục phù hợp thời tiết - HD mọi lúc mọi nơi: Trò chuyện, hướng dẫn cách ăn mặc, đi vệ sinh.... + Dạy trẻ biết phát hiện và báo cô kịp thời khi thấy điều gì bất thường như nước chảy, mùi khét,..

		- Thói quen vệ sinh đúng nơi quy định. - Giữ gìn VSMT, bỏ rác đúng nơi quy định, không nhổ bậy ra lớp. - Thói quen che miệng khi hắt hơi, ngáp.	+ Dạy trẻ có thói quen ăn xong chải răng, rửa tay trước khi ăn + Rèn kỹ năng vứt rác - Chơi, HĐ theo ý thích. + Rèn kỹ năng khi ho, hắt hơi, ngáp
--	--	---	--

Biết một số nguy hiểm không an toàn và phòng tránh

8	MT18. Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.	- Trẻ nhận ra người lạ, không đi theo người lạ. Không cho người lạ bế ẵm. Không nhận bánh kẹo, nước ngọt khi người lạ cho. - Trẻ không tự ý ra khỏi nhà, ra khỏi trường lớp khi không được sự cho phép của người lớn và cô giáo. - Trẻ gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy/. Có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Khi bị lạc trẻ biết gọi người lớn giúp đỡ.	- Đón trẻ- trò chuyện; cô trò chuyện cùng trẻ không đi theo và nhận quà của người lạ - Chơi, hoạt động ở các góc; Cho trẻ trải nghiệm các vai chơi và cô hướng dẫn trẻ những thói quen ăn uống phù hợp. - Đón trẻ- trò chuyện; Cô trò chuyện hướng dẫn trẻ những việc không nên tự ý ra khỏi nhà khi không được phép của bố, mẹ; không ra khỏi lớp, trường khi không được cô giáo đồng ý; không đi theo người lạ. - HĐ Chơi, hoạt động theo ý thích: Cách thoát hiểm khi có cháy. - Đón trả trẻ: Trò chuyện cùng trẻ không tự ý đi ra ngoài xa lạ khi không có người lớn đi cùng.
---	--	--	--

II.LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

1.Khám phá khoa học

Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng

9	MT20. Trẻ thích tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện	- Thích xem xét, khám phá các sự vật, hiện tượng xung	- Chơi ngoài trời: + Chăm sóc cây cảnh + Nhặt lá rụng
---	--	---	--

	tượng xung quanh.	quanh.	+ Bé giữ gìn vệ sinh môi trường. - Hoạt động học: STEAM
10	MT24. Phân loại đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	- Đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	+ KPKH: Một số đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non. - Đón trẻ trò chuyện: - Trò chuyện về các đồ dùng đồ chơi trong lớp, trong trường. - Trò chuyện về phòng thư viện - Chơi ngoài trời: Quan sát khung cảnh sân trường; Đồ dùng đồ chơi trong trường mầm non. - TCVD: Về đúng nhà, tìm đồ dùng đồ chơi.
11	MT28: Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	- Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa. - Loại được một đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại.	- Chơi ngoài trời: Quan sát bầu trời mùa thu, nhặt lá vàng mùa thu. - HD mọi lúc mọi nơi: cô hỏi về thời tiết, các bé đang đến với mùa gì? ... - Hoạt động chơi: Nhặt ra đồ dùng, đồ chơi khác nhóm.
2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán			
Nhận biết số đếm, số lượng			
12	MT30. Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- HD học: + Đếm đến 6, nhận biết chữ số 6 + Thêm bớt trong phạm vi 6 + Tách gộp trong phạm vi 6 - Chơi, hoạt động theo ý thích: + Thực hiện vở toán, đếm nhóm đối tượng có 6. - Mọi lúc, mọi nơi: Đếm số ngón tay, số bạn có 6,...
13	MT31: Biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng	- So sánh số lượng của ba nhóm trong phạm vi 10 bằng các	- Hoạt động học: - So sánh, thêm bớt số lượng trong phạm vi 10.

	trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn, ít nhất.	cách khác nhau và nói kết quả.	
3. Khám phá xã hội			
Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng			
14	MT42. Biết nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non.	- Đón trẻ- trò chuyện: trò chuyện về trường, lớp của bé. - HD học: + KPXH: Lớp 5 tuổi của bé + KPXH: Các bạn trong lớp + KPXH: Các khu vực trong trường Mầm non + Chơi ngoài trời: + Quan sát sân trường. + Tham quan nhà bếp. + Quan sát khung cảnh xung quanh trường - Chơi, hoạt động ở các góc: Nhận biết các góc trong lớp.
15	MT43. Biết nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi hỏi và trò chuyện.	- Công việc của các cô các bác trong trường	- Đón trẻ- trò chuyện: Trò chuyện về các cô, các bác. Công việc của các cô các bác trong trường mầm non. - Chơi ngoài trời: + Tham quan khu hiệu bộ + Trò chuyện với cô hiệu trưởng + Quan sát lớp học + Quan sát phòng bảo vệ - Lao động vệ sinh: Làm giúp cô những việc nhỏ: Lau dọn đồ dùng đồ chơi trong lớp.
16	MT44. Biết nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi và trò chuyện.	- Đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của các bạn trong trường.	- Đón trẻ- trò chuyện: Trò chuyện về các bạn trong lớp, giới tính, sở thích của từng bạn. - Chơi ngoài trời: - TC: Tìm bạn thân. Bạn trai,

			bạn gái. - TC: Hãy nói sở thích của mình, chọn món mà mình thích.
Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh			
17	MT46. Biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội.	- Đặc điểm nổi bật của ngày lễ hội như: Ngày khai giảng, Tết Trung thu.	- HD mọi lúc, mọi nơi: Trò chuyện về ngày khai giảng, ngày Tết trung thu - Chơi NT: +Quan sát khung trang trí ngày khai giảng. +Quan sát sân khấu vui Tết trung thu - HD chơi theo ý thích: + Vui tết trung thu. + Cách pha nước cam
III.LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ			
Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày			
18	MT51. Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: Tại sao?; có gì giống nhau?, có gì khác nhau?, do đâu mà có? - Đặt các câu hỏi: Tại sao? Như thế nào? Làm bằng gì? - Nói rõ ràng.	HDHọc: -Nêu nhận xét và phát âm về đặc điểm của nhóm chữ cái o, ô, ơ; a, ă, â - HD chơi ngoài trời: + Quan sát vườn cây. + Sự khác nhau của các loại cây hoa, cây xanh trên sân, của đồ chơi trong trường - HD mọi lúc mọi nơi: +Cô sửa sai sửa ngọng khuyến khích trẻ nói to, rõ,cho trẻ khi phát âm, đọc thơ, bày tỏ ý kiến.
19	MT53. Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh...trong giao tiếp. Biết cách diễn đạt cảm dụng của mình	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở	- Đón trả trẻ: Hỏi trẻ trả lời các câu hỏi, phát triển vốn từ cho trẻ - Chơi, hoạt động ở các góc: thực hiện các vai

	<i>qua giao tiếp.</i>	rộng, câu phức.	chơi, giao tiếp cùng cô và các bạn.
20	Biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao ... Biết rút ra bài học đạo đức qua các bài đọc.	- Nghe đọc thơ, ca dao, ca dao, tục ngữ, hò về phù hợp với độ tuổi.	- HD học: + Thơ: Tình bạn + Truyện: Thỏ trắng đi học - HD chơi: Nghe bài thơ về trường lớp suu tầm.
21	MT57. Đóng vai được các nhân vật trong truyện. Thể hiện đúng cảm xúc của nhân vật trong các câu chuyện.	- Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động.	- Chơi, hoạt động ở các góc: Trẻ trao đổi với nhau qua các vai chơi đóng cô giáo, đóng các bạn,.. - Hoạt động mọi lúc, mọi nơi: Trò chuyện cùng cô và các bạn.
22	MT59. Điều chỉnh được giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp. - Không nói leo, không ngắt lời người khác. - Không nói tục, chửi bậy.	- Đón trẻ- trò chuyện: Trò chuyện về trường, lớp: bản thân: cô giáo, các bạn.... - Chơi, hoạt động ở các góc: Đóng phân vai theo chủ đề: “ Cô giáo”, “ Người bán hàng”, “ Mẹ và các con” - Hoạt động mọi lúc, mọi nơi: giáo dục trẻ không nói tục, chửi bậy.
Làm quen với đọc - viết			
23	MT60. Biết chọn sách để “đọc” và xem. Biết cách “Đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu đến cuối sách.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Giữ gìn bảo vệ sách. - Đọc truyện qua các tranh vẽ. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Làm quen với cách đọc sách (hướng đọc từ trái	- Chơi hoạt động ở các góc: Trẻ biết giữ gìn sách vở trong góc học tập. Biết cách mở sách, xem tranh - HD Học: Dạy trẻ cách lật mở từng trang vở tạo hình, vở LQCC, cách mở và giữ gìn sách vở khi học. - Chơi, HD ở các góc: Xem tranh sách truyện

		sang phải, từ trên xuống dưới, đọc ngắt nghỉ sau các dấu).	
24	MT62. Trẻ sử dụng thành thạo một số chức năng đơn giản của các thiết bị thông minh như: Máy tính, Ipad, điện thoại khi tham gia các hoạt động.	- Làm quen với 1 số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra-vào, cấm lửa, biển báo giao thông; đường dành cho người đi bộ...	- Đón trẻ- trò chuyện; cô cùng trẻ trò chuyện về 1 số ký hiệu thông thường; nhà vệ sinh nam- nữ; ký hiệu, bát thìa, ca uống nước - Chơi, hoạt động theo ý thích: Nêu gương cuối tuần(ký ... - Chơi ngoài trời: + Giữ gìn vệ sinh môi trường.
25	MT63. Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt.	- Nhận dạng 29 chữ cái - Đọc chữ cái đó học trong môi trường có chữ viết.	- HD học: + LQCC: “o, ô, ơ”, a, ă, â + TCCC: “o, ô, ơ”; a, ă, â - HD chơi, hoạt động theo ý thích: + Làm bài tập trong vở BLQCC - Chơi, hoạt động ở các góc: Trẻ thực hiện trong góc học tập.
26	MT64. Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Tập tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.	- HD chơi, hoạt động theo ý thích: + Làm bài tập trong vở BLQCC, vở LQV toán - HD chơi ngoài trời: Viết phân trên sân chữ, số.
IV.LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI			
Thể hiện ý thức bản thân			
27	MT66. Nói được điều bé thích, không thích, những gì bé làm được và việc gì bé không làm được.	- Đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân. - Nói khả năng và sở thích của bạn và người thân.	- Đón trẻ- trò chuyện; Cùng trẻ chuyện cùng cô và các bạn những sở thích của bản thân và các bạn. - Chơi, hoạt động ở các góc; Chủ động đề xuất và thay đổi các vai chơi khi

			chơi cùng các bạn.
28	MT69. Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những công việc vừa sức.	-Thực hiện công việc được giao (xếp dọn đồ chơi).	HD học: Cất đồ dùng đồ chơi sau khi học xong. - Chơi ngoài trời: Nhặt lá rụng... - Giờ ăn: Thực hiện một số quy định trong giờ ăn. - Hoạt động lao động vệ sinh. + Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: lau dọn lớp học
Thể hiện sự tự tin, tự lực			
29	MT71. Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	- Chủ động làm một số công việc đơn giản hàng ngày - Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản của người khác.	- Giờ ăn: Giúp trẻ tự cầm thìa xúc cơm không rơi vãi kê bàn; kê ghế. - Hđ chơi, hđ lao động tự phục vụ: Yêu cầu trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh khi tay bẩn và làm 1 số việc đơn giản hàng ngày. Cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định khi chơi, học xong....
Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội			
30	MT78. Biết nói cảm ơn, xin lỗi chào hỏi lễ phép.	- Biết thực hiện các quy tắc trong sinh hoạt hàng ngày; Chào hỏi xưng hô lễ phép với người lớn, biết cảm ơn khi được giúp đỡ và cho quà, thể hiện sự ăn năn, áy náy, xấu hổ, lo lắng khi phạm lỗi và nói lời xin lỗi.	- Đón trẻ- trò chuyện: Trẻ chào hỏi lễ phép, chào cô và bạn khi đến lớp, chào ông bà bố mẹ khi về nhà... - Chơi, hoạt động ở các góc: Trẻ chơi các góc và có hành vi, lời nói văn minh. - HD học: Trả lời đủ câu, không nói leo.... - HD nêu gương: Biết cảm ơn khi nhận quà....
31	MT79. Chú ý nghe khi cô, bạn nói nói không ngắt lời người khác.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ lễ phép, lịch sự.	- Đón trẻ- trò chuyện: Trẻ chào hỏi lễ phép, lắng nghe cô và các bạn nói... - Chơi, hoạt động ở các góc: Trẻ chơi các góc và có hành vi, lời nói văn minh. - HD học: Trả lời đủ câu, không nói leo....

			- HD nêu gương: Biết cảm ơn khi nhận quà....
32	MT80. Biết chờ đến lượt khi tham gia các hoạt động.	- Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn.	- Hoạt động lao động vệ sinh. - HD học: Thực hiện theo yêu cầu của cô.
33	MT81. Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ, cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng đồ chơi với bạn.	- Quan tâm, chia sẻ, đến sự công bằng trong nhóm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi đúng-sai, tốt-xấu. - Có nhóm bạn chơi thường xuyên. - Sẵn sàng giúp đỡ người khác khi gặp khó khăn. - Thân thiện, đoàn kết với bạn bè.	+ Chơi ngoài trời. “ Nhặt lá rụng”, quan sát đồ chơi ngoài sân trường, đồ chơi trong lớp học + Chơi, hoạt động ở các góc: “ Mẹ con” “ Bác sỹ”, “ Cô giáo” + Mọi lúc, mọi nơi: Biểu cảm thái độ hài lòng và không hài lòng + TC: Tìm bạn thân. Bạn trai, bạn gái. Thi xem đội nào nhanh nhất...” + Chơi HD theo ý thích: Biết thể hiện cảm xúc của mình. (SEL)
34	MT82. Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn). Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích.	- Quan tâm chia sẻ giúp đỡ bạn - Dễ hòa đồng với bạn bè trong nhóm chơi - Chủ động giao tiếp với bạn bè và người lớn gần gũi. - Sẵn sàng trao đổi hướng dẫn bạn trong hoạt động cùng nhóm. - Vui vẻ chia sẻ đồ chơi với bạn.	- Chơi, hoạt động ở các góc: Chơi đoàn kết chia sẻ cùng bạn. - HD mọi lúc, mọi nơi: Cho trẻ chơi cùng nhau, giáo dục trẻ chơi đoàn kết. - Hoạt động học: Khuyến khích trẻ giao lưu, phát biểu ý kiến, ngồi học theo nhóm
V.LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ			
Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật			
35	MT87. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc	- Trẻ thể hiện thái độ, tình cảm, dáng điệu của bản thân khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc.	+ Đón trả trẻ; Nghe nhạc và nhún nhảy theo cảm hứng. - HD học: + Trong các giờ âm nhạc

	của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp các sự vật, hiện tượng.	(Nghe, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật)	+ TC: “Tai ai tinh, Giọng hát to- nhỏ. Ai đoán giỏi, nghe âm thanh đoán tên đồ dùng đồ chơi.
36	MT88. <u>Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, thể hiện động tác minh họa phù hợp.....) theo bài hát, bản nhạc; Trẻ tán thưởng, chăm chú lắng nghe, hát theo và thể hiện các vận động nhịp nhàng, phù hợp với giai điệu của một số bài hát tiếng anh. Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; và kể câu chuyện.</u>	- Nghe cảm nhận, hưởng ứng cảm xúc trước các bài hát, bản nhạc, tác phẩm nghệ thuật. - Nghe các âm thanh từ cuộc sống.	- HDH: Sinh hoạt văn nghệ theo chủ đề. + TC: “ Tai ai tinh, Giọng hát to- nhỏ. Ai đoán giỏi, nghe âm thanh đoán tên đồ dùng đồ chơi. Chơi, HD theo ý thích: LQBH: vườn trường mùa thu.
Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc			
37	MT90. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát (dạy hát các bài hát trong chủ đề, các trò chơi âm nhạc: hát theo hình vẽ, hát theo giai điệu, xướng âm)	- HD mọi lúc mọi nơi: hát Ngày vui của bé, Đêm trung thu, Chiếc đèn ông sao, khúc hát dạo chơi. . - HD học: + Dạy hát: Vườn trường mùa thu... + Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học... - HDH: Sinh hoạt văn nghệ theo chủ đề.
38	MT91. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức(vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	Hoạt động mọi lúc mọi nơi: VD bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non, Ngày vui của bé, múa chiếc đèn ông sao,....
39	MT93. Phối hợp các	- Phối hợp các kỹ	- HD học:

	kỹ năng vẽ, cắt, xé dán, nặn, xếp hình để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục.	+ Tạo hình: Vẽ bạn trai, gái - Chơi, hoạt động ở các góc: Trẻ vẽ, nặn, xé dán đồ chơi trẻ thích - Chơi và hoạt động theo ý thích: - Chơi ngoài trời: “ Vẽ phấn trên sân đồ chơi
40	MT 94. Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.	- HD học: + Tạo hình: Làm đèn lồng (STEAM)

II. MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC:

1. Môi trường giáo dục trong lớp học:

- Tranh ảnh các hoạt động trường mầm non, tranh các lớp trong trường, tranh các hoạt động trong ngày.
- Trang trí phù hợp với chủ đề trường mầm non. Ứng dụng trang trí Steam.
- Các góc chơi:
- + Góc phân vai: Trang phục cô giao,
- + Góc học tập: lô tô, bút, vở
- + Góc nghệ thuật: Xắc xô, màu, hoa mũ múa
- + Góc xây dựng: Gạch, hàng rào ,sỏi xây dựng trường mầm non.
- + Góc xây dựng
- Bàn ghế, đồ dùng của cô, đồ dùng của trẻ.

2. Môi trường giáo dục ngoài lớp:

- Đồ chơi ngoài trời sạch sẽ.
- Khu trải nghiệm, vườn cổ tích, khu vận động, khu cafe- sách.
- Góc thiên nhiên, cây, dụng cụ chăm sóc cây
- Góc tuyên truyền về cách phòng tránh các bệnh thường gặp, Covid, đau mắt,..
- Dụng cụ lao động: giẻ lau lá cây, gạo tưới, rổ.

NHẬN XÉT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG CHUYÊN MÔN